

LẬP NÊN CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ CỘNG HÒA, THẮNG LỢI LỊCH SỬ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

NGÔ ĐĂNG TRI*

Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Hồ Chí Minh. Thắng lợi và tính chất của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 lâu nay đã bàn nhiều, viết nhiều, nhất là về tính dân tộc, giá trị giải phóng dân tộc, song khía cạnh giá trị dân chủ, nhân văn thì vẫn còn nhiều vấn đề cần đi sâu bàn tiếp.

1. Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ của Đảng

Xã hội Việt Nam sau các đợt khai thác thuộc địa của thực dân tư bản Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã biến thành một xã hội thuộc địa phong kiến. Xã hội đó tồn tại hai phương thức sản xuất cơ bản: phương thức sản xuất phong kiến chưa mất đi và phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mới du nhập. Mỗi phương thức sản xuất có một mâu thuẫn cơ bản. Nước ta có hai phương thức sản xuất cùng đan xen tồn tại, đương nhiên có hai mâu thuẫn cơ bản cần giải quyết trên con đường phát triển. Đó là mâu thuẫn của chế độ phong kiến, thực chất là mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân, chiếm đại đa số cư dân với giai cấp

địa chủ đại diện là chế độ phong kiến nhà Nguyễn, và mâu thuẫn của chế độ tư bản thực dân, thực chất là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với bọn đế quốc và tay sai của chúng. Mâu thuẫn trước thường gọi là mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn sau thường gọi là mâu thuẫn dân tộc và là mâu thuẫn bức xúc, chủ yếu.

Để tiến lên, xã hội Việt Nam phải giải quyết hai mâu thuẫn cơ bản đó, trước hết là mâu thuẫn chủ yếu. Tức là phải tiến hành cuộc cách mạng có hai nhiệm vụ chiến lược, giải quyết hai mục tiêu chiến lược là đánh đuổi đế quốc, giải phóng dân tộc và đánh đổ chế độ quân chủ, lập nên chế độ dân chủ. Cuộc cách mạng đó, trong bối cảnh lịch sử mới của thời đại và của Việt Nam đầu thế kỷ XX, có đối tượng là bọn đế quốc thực dân và địa chủ phong kiến tay sai. Lực lượng cách mạng là nhân dân (công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc). Cuộc cách mạng đó phải do một giai cấp tiến bộ trong lực lượng cách mạng lãnh đạo, là giai cấp công nhân.

Hợp các yếu tố nói trên, đó là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, hoặc cách mạng tư sản kiểu mới, hay là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo.

* PGS.TS. Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN

Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là đập tan bộ máy chính quyền cũ, đánh đổ giai cấp thống trị cũ, lập nên nhà nước mới, do giai cấp mới cầm quyền. Cách mạng tư sản là cuộc cách mạng do giai cấp tư sản lãnh đạo, có mục tiêu, nhiệm vụ đập tan nhà nước quân chủ phong kiến, lập nên nhà nước dân chủ tư sản, do giai cấp tư sản cầm quyền. Đó là cuộc cách mạng tư sản thông thường.

Cách mạng tư sản dân quyền (hay cách mạng tư sản kiểu mới) là cuộc cách mạng tư sản có mục tiêu là đánh đổ chế độ quân chủ, lập nên chế độ dân chủ, nhưng do giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó, Đảng Cộng sản lãnh đạo. Cuộc cách mạng đó khi thành công, đánh đổ nhà nước phong kiến quân chủ, sẽ không lập nên nhà nước tư sản, xây dựng chế độ tư bản, mà là lập nên nhà nước dân chủ cộng hòa, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (hay cách mạng tư sản dân quyền, cách mạng tư sản kiểu mới) là cuộc cách mạng mang tính khách quan, tất yếu của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX. Tuy nhiên trong mấy chục năm đầu thế kỷ XX chưa cá nhân, tổ chức nào nhận thức là làm theo đúng yêu cầu khách quan đó, vì vậy các cuộc đấu tranh dân tộc dân chủ lúc bấy giờ dù diễn ra rất anh dũng song kết cục đều bị thất bại.

Mục đích của Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh khi đi ra nước ngoài năm 1911 là tìm đường cứu nước, cứu dân. Tức là tìm một con đường thỏa mãn được hai mục tiêu: vừa là giải phóng được dân tộc khỏi ách thống trị nước ngoài, vừa cứu được nhân dân khỏi ách áp bức bóc lột. Người đã khảo sát nhiều cuộc cách mạng lớn trên thế giới, như cách mạng Mỹ, cách mạng Pháp và cho rằng các

cuộc cách mạng đó “chưa đến nơi” vì sau đó nhân dân vẫn bị áp bức bóc lột, lại muốn làm một cuộc cách mạng nữa. Người cho rằng chỉ có cách mạng Nga do V.I.Lênin và Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo là cuộc cách mạng chân chính, cách mạng “đến nơi” vì sau đó đã “đưa chính quyền cho số đông chứ không giao chính quyền cho một số ít người” nghĩa là cuộc cách mạng đã đưa công nông Nga lên cầm quyền.

Với nhận thức như vậy và để thực hiện mục tiêu “kép” của mình, Nguyễn Ái Quốc đã quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng Nga và Người đã làm tất cả để tuyên truyền thức tỉnh dân tộc, hướng các phong trào dân tộc, dân chủ nước ta đi theo con đường cách mạng vô sản.

Trong *Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt* của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (2-1930), Đảng chủ trương “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, làm cho nước Việt Nam độc lập”. “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để tiến tới xã hội cộng sản” (1).

Cách mạng là sáng tạo. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Hồ Chí Minh luôn kiên định mục tiêu đã xác định, ra sức thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để tiến tới chủ nghĩa xã hội với những giải pháp và sự chỉ đạo hết sức linh hoạt, sáng tạo.

Cao trào 1930-1931 và Xô viết Nghệ Tĩnh có ý nghĩa lịch sử quan trọng bởi khẳng định được vai trò lãnh đạo của Đảng trong toàn quốc, xây dựng được khối liên minh công nông, gây tiếng vang cho cách mạng Việt Nam trên trường quốc tế... Do chưa có kinh nghiệm, lại chịu ảnh hưởng “tả khuynh” từ bên ngoài và do kẻ thù còn mạnh, đàn áp khốc liệt, nên phong trào đã

bị tổn thất lớn, mô hình nhà nước kiểu Xô viết bị xóa bỏ.

Dưới sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Đảng đã khôi phục lại phong trào cách mạng và tổ chức đảng trong những năm 1932-1935.

Khi tình hình thế giới có nhiều biến chuyển mới, theo sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản và căn cứ vào thực tiễn Đông Dương, Đảng đã chủ trương tạm gác khẩu hiệu "độc lập dân tộc và người cày có ruộng" lãnh đạo phát động cuộc vận động dân chủ 1936-1939 giành nhiều thắng lợi, đưa cách mạng Việt Nam tiến lên một bước cao hơn trước, nhất là về mục tiêu và nhiệm vụ dân chủ. Tuy không trực tiếp đấu tranh cho khẩu hiệu *Độc lập dân tộc và Người cày có ruộng*, song cuộc vận động dân chủ 1936-1939 vẫn thuộc chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam. Hình thức nhà nước đã được Đảng lựa chọn là cộng hòa dân chủ (Cộng hòa dân chủ Đông Dương). Nó là cuộc tổng diễn tập thứ hai chuẩn bị cho cách mạng Tháng Tám sau này.

Từ cuối 1939, do cuộc Đại chiến thế giới thứ Hai nổ ra và tác động mạnh mẽ tới Đông Dương, Đảng và Hồ Chí Minh đã từng bước chuyển cách mạng sang thời kỳ mới, nêu cao mục tiêu giải phóng dân tộc, chuẩn bị điều kiện giành chính quyền về tay nhân dân, lập nên chế độ dân chủ cộng hòa. Trong nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng họp tháng 5-1941 tại Pắc Pó, Cao bằng có đoạn: *"cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ giải quyết một vấn đề cần kíp "dân tộc giải phóng", vậy "cuộc cách mạng Đông Dương*

trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng" (2).

Kiên quyết nêu cao mục tiêu, nhiệm vụ giải phóng dân tộc, song để tránh việc cán bộ, đảng viên hiểu không đúng về mối quan hệ giữa mục tiêu chiến lược và mục tiêu cần kíp, giữa nhiệm vụ lâu dài và nhiệm vụ hiện tại của cách mạng tư sản dân quyền, Nghị quyết lưu ý: *"Nói như thế không phải Đảng ta thủ tiêu vấn đề giai cấp đấu tranh trong cách mạng Đông Dương. Không! Vấn đề giai cấp đấu tranh vẫn tồn tại mãi"* (3). Rằng *"Không phải giai cấp vô sản Đông Dương bỏ mất nhiệm vụ điền địa đi đâu, cũng không phải đi lùi lại một bước, mà chỉ bước một bước ngắn hơn để có sức mà bước một bước dài hơn"* (4).

Hội nghị chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi mỗi nước ở Đông Dương, thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh). Điều lệ Đảng được Hội nghị thông qua ghi rõ: *"Đảng Cộng sản Đông Dương là đội quân tiên phong duy nhất của giai cấp vô sản Đông Dương lãnh đạo giai cấp vô sản và toàn thể nhân dân Đông Dương làm cách mạng giải phóng làm cho hoàn toàn độc lập, dựng hoàn thành những trách nhiệm của cách mạng tư sản dân quyền, tiến tới cách mạng vô sản thực hiện xã hội chủ nghĩa, bước đầu của cộng sản chủ nghĩa"* (5).

Nghĩa là hội nghị chủ trương thay đổi khẩu hiệu đấu tranh để đạt mục tiêu trước mắt trong hoàn cảnh mới, là chủ trương giành thắng lợi từng bước tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn cho cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Mục tiêu "Người cày có ruộng" không phải là không làm mà vẫn làm một phần là "Tịch thu ruộng đất của đế quốc, việt gian chia cho dân cày".

Ở đây có điểm cần lưu ý là vấn đề dân chủ không chỉ là vấn đề ruộng đất, càng không được đồng nhất với vấn đề ruộng đất. Vấn đề dân chủ rộng lớn hơn, sâu sắc và lâu dài hơn vấn đề ruộng đất rất nhiều, như tự do bầu cử ứng cử, tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do di lại, tự do biểu tình, tự do tín ngưỡng, nam nữ bình quyền, tức là các vấn đề về nhân quyền, dân quyền, là tất cả những gì đối lập với chế độ quân chủ chuyên chế. Theo đó, tạm gác một phần khẩu hiệu “người cày có ruộng” không hẳn là không thực hiện mục tiêu dân chủ, từ bỏ cuộc cách mạng dân chủ (hiện nay ở nhiều nước, khẩu hiệu “người cày có ruộng” không đặt ra nữa, song cuộc đấu tranh dân chủ, nhân quyền vẫn rất quyết liệt và còn lâu dài).

Như vậy có thể hiểu nội dung của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (5-1941) không có sự mâu thuẫn với đường lối chiến lược của Đảng và Hồ Chí Minh trước đó, mà chỉ là chủ trương có tính “trước mắt”, cho giai đoạn “hiện tại”, “không thủ tiêu giai cấp đấu tranh”, không từ bỏ mục tiêu dân chủ, mà chỉ là “lùi lại một bước ngắn để có sức mà bước một bước dài hơn”. Sự thay đổi đó về cơ bản không thay đổi bản chất lý tưởng cách mạng của Đảng và Hồ Chí Minh, mà chỉ là thay đổi cách thức, bước đi trong giai đoạn “hiện thời”, “trước mắt”. Còn mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược vẫn là tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, xây dựng chế độ dân chủ cộng hòa.

2. Thực tiễn lịch sử và giá trị dân chủ của cách mạng Tháng Tám

Chân lý là cụ thể. Khi được tin nước Nhật bị Đồng Minh đánh bại, quân Nhật ở Đông Dương bị tê liệt, với sự chủ động, sáng suốt, Đảng và Hồ Chí Minh đã lập tức

tổ chức *Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội ở Tân Trào*. Các hội nghị đã quyết định phát động cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với nguyên tắc “*tập trung, thống nhất, kịp thời*”. Theo chủ trương của Đảng và Mặt trận Việt Minh, cả dân tộc ta đã vùng lên giành độc lập, giành chính quyền. Ngày 19-8-1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội, ngày 23-8 thắng lợi ở Huế, ngày 25-8 thắng lợi ở Sài Gòn. Ngày 30-8 vua Bảo Đại thoái vị, chính thức kết thúc chế độ quân chủ ở Việt Nam. Ngày 2-9-1945, lễ Quốc khánh được tổ chức ở Thủ đô, *Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa* ra mắt quốc dân, thể chế chính trị dân chủ cộng hòa được xác lập.

Thực tiễn của cuộc cách mạng Tháng Tám 1945 đã thể hiện nó không chỉ đã giành độc lập dân tộc cho Việt Nam mà còn thủ tiêu chế độ quân chủ, lập nên chế độ dân chủ cộng hòa Việt Nam. Tuyên ngôn của cuộc Cách mạng Tháng Tám là Tuyên ngôn độc lập song chính thể được xác lập lại là dân chủ cộng hòa, dân chủ nhân dân.

Nói đến tháng 5-1941, Đảng và Hồ Chí Minh đã thay đổi chiến lược cách mạng Việt Nam, chỉ làm một cuộc cách mạng dân tộc, chỉ có một mục tiêu độc lập dân tộc thì sẽ lý giải như thế nào về thành quả lật nhào chế độ Bảo Đại và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nếu Cách mạng Tháng Tám chỉ có mục tiêu giải phóng dân tộc thì không khác gì các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến trong lịch sử Việt Nam, chỉ đánh đuổi đế quốc mà không xóa bỏ chế độ quân chủ. Nhấn mạnh chủ trương nêu cao mục tiêu giải phóng dân tộc của Đảng và Hồ Chí Minh giai đoạn 1939-1945, để cao giá trị độc lập dân tộc của Cách mạng Tháng Tám 1945 là đúng đắn, không thể phủ nhận. Song tuyệt đối hóa

nó, không nhấn mạnh, đề cao đúng mức giá trị dân chủ, ý nghĩa lịch sử của việc đập tan nhà nước quân chủ triều Nguyễn, dựng nên nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là mới làm rõ và đề cao một phần đường lối của Đảng và một phần thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

Việc đánh đổ chế độ phong kiến quân chủ dựng nên chế độ dân chủ cộng hòa trong Cách mạng Tháng Tám 1945 không phải là sự “mượn gió bẻ măng” mà là một mục tiêu chiến lược cách mạng đã được xác định rõ ràng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong Cương lĩnh đầu tiên và các văn kiện tiếp theo của Đảng, kể cả trong Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, tháng 5-1941. Và lại, vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền. Cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám 1945 nếu chỉ đánh đổ đế quốc, giống như các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến ngoại xâm trước đây trong lịch sử Việt Nam, thì chưa hẳn là cuộc cách mạng. Nó được coi là cuộc cách mạng vì đã xóa bỏ triều đình phong kiến nhà Nguyễn, lập nên chính quyền dân chủ cộng hòa, do giai cấp công nhân, thông qua chính đảng của nó - Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Không phải ngẫu nhiên mà ở Tân Trào, Hội nghị toàn quốc của Đảng (13-8-1945) và Quốc dân đại hội (16-8-1945) chủ trương lập Chính phủ lâm thời có tên là Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam, nhưng khi về Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đảng lại đổi thành Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Không phải ngẫu nhiên trong *Tuyên ngôn độc lập* đọc tại Quảng trường Ba Đình chiều 2-9-1945, Hồ Chí Minh đã viện dẫn hai bản tuyên ngôn: *Tuyên ngôn độc lập* của cách mạng Mỹ và *Tuyên ngôn nhân quyền* của cách mạng Pháp, hai bản tuyên

ngôn nói về hai vấn đề lớn là độc lập dân tộc và nhân quyền, dân chủ, tự do.

Ngay sau ngày Quốc khánh, Đảng, Nhà nước và Hồ Chí Minh đã bắt tay ngay vào lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện hàng loạt công việc to lớn, nặng nề để xây dựng chế độ dân chủ cộng hòa Việt Nam. Như triết để xóa bỏ bộ máy chính quyền cũ, tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội và hội đồng nhân dân, ban hành hiến pháp dân chủ nhân dân, phát động phong trào cứu đói, xóa nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới,... Hồ Chí Minh cho rằng nước độc lập mà dân đói khổ, không được học hành, không có tự do dân chủ thì độc lập chẳng có ý nghĩa gì.

Việc thay đổi tên gọi của Chính phủ lâm thời, từ Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam thành Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhấn mạnh cả mục tiêu dân tộc (trích dẫn Tuyên ngôn độc lập của cách mạng Mỹ) và mục tiêu nhân quyền, dân chủ (trích dẫn Tuyên ngôn nhân quyền của Pháp); việc nhanh chóng xóa bỏ triệt để bộ máy nhà nước phong kiến nhà Nguyễn, thiết lập thể chế chính trị dân chủ cộng hòa... là những bước ngoặt, mau lẹ trong tư duy chính trị của Đảng và Hồ Chí Minh.

Sự thay đổi - chuyển hướng đó làm cho cuộc Cách mạng Tháng Tám trở thành đỉnh cao của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đúng như Cương lĩnh chính trị và Luận cương chính trị năm 1930 của Đảng và đúng với thực tế của cuộc Tổng khởi nghĩa đã diễn ra, đáp ứng đúng ý chí, nguyện vọng của dân tộc Việt Nam và xu thế của thời đại.

Sự thay đổi, chuyển hướng đó còn là sự khẳng định thành quả của tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 không chỉ là thắng lợi của phong trào dân tộc mà còn là kết quả của phong trào dân chủ, của cuộc cách mạng dân chủ. Đó cũng là sự khẳng định Đảng và Hồ Chí Minh không chỉ đã giương

cao ngọn cờ dân tộc mà còn đã giương cao ngọn cờ tự do dân chủ trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền và ngay trong cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Giải phóng dân tộc, giành độc lập cho nước Việt Nam là công việc to lớn, là thắng lợi nổi bật, vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám. Nhưng suy cho cùng, giải phóng dân tộc thì thời nào dân tộc ta cũng làm được. Còn lật đổ chế độ quân chủ, giành chính quyền về tay nhân dân, dựng lên chế độ dân chủ cộng hòa, đưa nhân dân lao động từ nô lệ lên làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân, với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân, nhà nước tiến bộ nhất ở Đông Nam Á, thì chỉ có thời đại Đảng Cộng sản và Hồ Chí Minh chỉ có cách mạng Tháng Tám mới làm được.

Sau khi quân Nhật rút khỏi Đông Nam Á, hầu như các nước khu vực này đã được giải phóng, nhiều nước đã tuyên bố độc lập. Nhưng xóa bỏ nhà nước phong kiến và chế độ quân chủ lập nên chế độ dân chủ nhân dân thì chỉ có ở Việt Nam. Cái vĩ đại riêng có của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, công lao lịch sử không thể phủ nhận của Đảng Cộng sản và Hồ Chí Minh là cả ở chỗ này chứ không chỉ là giành lại độc lập như các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến trước đây

ở nước ta và việc giành độc lập ở các nước khác trong khu vực năm 1945.

Như vậy, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi "kép" vĩ đại của dân tộc Việt Nam, công lao "kép" to lớn của Đảng và Hồ Chí Minh. Thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 chứng minh rằng, Hồ Chí Minh không chỉ là Anh hùng giải phóng dân tộc mà còn là Nhà dân lớn, kiệt xuất. Không coi trọng, đề cao đúng mức thắng lợi lịch sử xóa bỏ chế độ quân chủ, dựng nên chế độ dân chủ là chưa thấy rõ tính chất cách mạng của cuộc *Tổng khởi nghĩa năm 1945*, chưa thấy hết nội dung tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh. Đó cũng là sự vô tình hay hữu ý có sự phiến diện khi nói về công lao của Đảng Cộng sản, của Hồ Chí Minh, của những người cách mạng, không đúng với thực tế đã diễn ra và không khách quan công bằng trong đánh giá các sự kiện và nhân vật lịch sử.

Thời gian lịch sử càng lùi xa, đất nước càng hội nhập với thế giới, giá trị dân chủ của cuộc *Cách mạng Tháng Tám 1945* càng cần được tôn vinh và ra sức phát huy, thực hiện trên thực tế. Do đó hơn lúc nào hết, cần nhận diện lại một cách toàn diện, sâu sắc ý nghĩa thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945, nhận thức rõ hơn giá trị tự do, dân chủ, nhân quyền, nhân văn của cuộc cách mạng ấy.

CHÚ THÍCH

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng, toàn tập*, tập 2 (1930), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 2.

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, 1940 - 1945. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 119.

(3). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng*, tập 7, sđđ, tr. 113.

(4). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng*, tập 7, sđđ, tr. 119.

(5). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng*, tập 7, sđđ, tr. 137.